TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 03 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 260/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Tú T; sinh năm: 1992; Địa chỉ: Khu vực III, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông Lâm Văn B; sinh năm: 1984; Địa chỉ: đường P, khóm C, phường Z, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 và 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tú T và ông Lâm Văn B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Lâm Văn B thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Lâm Văn B trình bày ông bà có 01 người con chung tên Lâm Nguyễn Tú N, sinh ngày 01/11/2015. Sau khi ly hôn, ông bà thống nhất giao cháu Lâm Nguyễn Tú N cho bà Nguyễn Thị Tú T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Hiện cháu N do bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Lâm Văn B thống nhất hàng tháng ông Lâm Văn B đóng góp cho bà Nguyễn Thị Tú T số tiền 1.000.000 đồng để cấp dưỡng nuôi cháu Lâm Nguyễn Tú N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01/2019.

Ông Lâm Văn B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc cháu Lâm Nguyễn Tú N mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Lâm Văn B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tú T và ông Lâm Văn B trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí ly hôn số tiền 150.000 đồng bà Nguyễn Thị Tú T tự nguyện xin chịu toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004728 ngày 16/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng. Hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000 đồng, ông Lâm Văn B tự nguyện xin chịu toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Uyên